TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 03/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Cúc; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí xã TG, huyện T1.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ; nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS NCT, huyện T1.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/10/2001, tại xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn NLN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con anh Nguyễn Văn H1 và chị Trần Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 là bố của bị cáo, trú tại thôn NLN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Phạm Hữu L - Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

***- Những người làm chứng*:**

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960; anh Trần Văn H3, sinh năm 1990, đều trú tại thôn NLN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (ông Th có mặt, anh H3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2019, Nguyễn Đức H đi bộ từ nhà qua đò CN, huyện K sang địa phận tỉnh N, sau đó đi nhờ xe của một người không

quen biết đến khu vực chợ, không biết thuộc khu vực xã, huyện nào của tỉnh N để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua ma túy và đưa cho người này 300.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho H 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy báo, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, biết đó là ma túy, loại Heroine, H cầm gói ma túy bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi về. Khi về đến khu vực trước cửa nhà anh Trần Văn H3 ở thôn NLN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện T1 nghi ngờ H có hoạt động liên quan đến ma túy nên yêu cầu H dừng lại kiểm tra. Sau đó Công an huyện T1 yêu cầu H và mời những người làm chứng về trụ sở UBND xã NH, huyện T1 làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người làm chứng, H lấy từ trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy báo, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là ma túy, loại heroine vừa mua về mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Th và anh Trần Văn H3 trình bày: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 22/01/2019, tại trụ sở UBND xã NH, ông Th và anh H3 được chứng kiến việc Nguyễn Đức H tự giác giao nộp từ túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc 01 gói bên ngoài gói bằng giấy báo, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là ma túy, loại heroine vừa mua với giá 300.000 đồng về mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Công an không phát hiện thu giữ gì khác. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng trong phong bì niêm phong có chữ ký của H, người làm chứng, Công an xã NH và Công an huyện T1.

Tại Bản kết luận giám định số 21/KLGĐ-PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng là: 0,2493 gam (Không phẩy hai nghìn bốn trăm chín mươi ba gam); Heroine (Hêrôin) STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTH ngày 25/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Đức H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến 31/01/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự đồng thời là người chưa thành niên, nhận thức còn chưa đầy đủ.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H đều khai nhận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 22/01/2019, tại khu vực trước cửa nhà anh Trần Văn H3 ở thôn NLN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức H đang có hành vi tàng trữ ma túy trong túi áo ngực bên trái phía trước H đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện T1 bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức H phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Th và anh Trần Văn H3; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 16h30 phút ngày 22/01/2019; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Đức H là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2493 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methaamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ H quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đức H mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội nhưng nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo là người chưa thành niên, mức hình phạt áp dụng bằng 3/4 đối với người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho H, H không biết tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

[7] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 31/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,2338 gam ma túy loại Heroine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức H, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03/5/2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền